

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Nhân và bà Hồ Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Tống Mạnh Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa:
Ông Lương Anh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày **10** tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 181/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

*Họ và tên: **Nguyễn Văn C**, sinh ngày 06/8/1986, tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn Y, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thái H, sinh năm 1958 và bà Đồng Thị H, sinh năm 1961; có vợ: Lưu Thị N, sinh năm 1986 (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt truy nã ngày 01/5/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Bị hại: Chị Bùi Thị L, sinh năm 1985; trú tại: Tổ 4, khu T, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Trần Thị L, sinh năm 1975; trú tại: Tổ 4, khu T, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Thái H, sinh năm 1958; trú tại: Thôn Y, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; có mặt

- Người làm chứng: Chị Đồng Thị H, chị Bùi Thanh V, anh Phạm Minh T; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

**)Quá trình điều tra xác định:*

Do có quan hệ quen biết nhau từ trước, nên khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05/9/2020, Nguyễn Văn C gọi điện thoại cho chị L hỏi mượn xe mô tô, nói là để đi có việc, do tin tưởng nên chị L đồng ý (lúc này chị L đang làm việc tại Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long, ở tổ 22, khu 2, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh). Sau đó, C đến nơi làm việc của chị L và chị L đưa cho C mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đen- đỏ, biển kiểm soát 14Y1-101.84 (trong cốp xe mô tô có 01 chiếc ví bằng vải bên trong có giấy đăng ký xe mang tên Bùi Thị Thanh V; 01 giấy phép lái xe, 01 căn cước công dân, 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ ngân hàng BIDV, đều mang tên Bùi Thị L). Cương hẹn chị L đến cuối giờ buổi chiều khi chị L đi làm về sẽ đem xe trả. Sau khi mượn được xe, do không có tiền ăn tiêu nên C đã nảy sinh ý định đem chiếc xe đi cầm cố. Khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày, C đem chiếc xe trên và giấy đăng ký xe đến hiệu cầm đồ “Trường Hoa”, ở tại tổ 4, khu T, phường H, thành phố H, do chị Trần Thị L làm chủ, cầm cố lấy số tiền 16.000.000 đồng, sau đó bỏ trốn và chi tiêu cá nhân hết. Do quá hẹn không thấy C đến chuộc xe, nên chị L đã bán chiếc xe mô tô trên cho một người đàn ông không quen biết với giá 16.500.000 đồng. Hiện Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, chị L gọi điện thoại cho C nhiều lần nhưng không liên lạc được. Đến ngày 07/9/2020, chị L gọi điện thoại thì C nói đã cầm cố xe mô tô của chị L và giấy đăng ký xe ở quán “Trường Hoa”, còn các giấy tờ và thẻ tín dụng để trong cốp xe, C gửi anh Phạm Minh T (lái xe taxi), C cho chị L số điện thoại của T để chị L liên hệ lấy lại. Đến ngày 29/9/2020, vẫn không thấy C đem xe về trả, nên chị L đến Công an phường H, thành phố H trình báo.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn C đã khai nhận đã thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản như nêu trên. Ngoài ra, C khai khi cầm cố xe mô tô, C nói với chị L chiếc xe là của C, do mua lại của chị Bùi Thị Thanh V; khi gửi giấy tờ cho T cầm hộ để đưa cho chị L, C không nói về việc đã cầm cố xe mô tô của chị L, nên chị L và anh T không biết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 192/KLĐGTS ngày 22/10/2020, của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hạ Long, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu sơn đen-đỏ, biển kiểm soát 14Y1-101.84, có trị giá 22.792.000 đồng.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn C đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho chị Bùi Thị L số tiền 25.000.000 đồng. Chị L đã nhận đầy đủ số tiền và toàn bộ giấy tờ liên quan, không yêu cầu C phải bồi thường về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho C.

* Bị hại chị Bùi Thị L có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị cáo. Về nguồn gốc chiếc xe trên chị Luyện khai mua lại của chị Bùi Thanh V vào tháng 3 năm 2019, nhưng chưa làm thủ tục sang tên, phù hợp với lời khai của chị Bùi Thanh V và phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 14/10/2020 của Phòng CSGT-ĐS – Công an tỉnh Quảng Ninh.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị L có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về nội dung cầm cố xe. Ngoài ra chị L còn khai: Khoảng 10 ngày sau, C

đến chỉ xin lại thẻ căn cước công dân, không xin chuộc lại xe. Do quá thời hạn theo thỏa thuận nên ngày 26/9/2020, chị L đã bán chiếc xe trên cho 01 người đàn ông không rõ lý lịch.

* Người làm chứng anh Phạm Minh T khai: Khoảng đầu tháng 9/2020, tại bến xe Bãi cháy, anh C đưa cho anh T một bọc nylon nhỏ bảo cầm hộ và sẽ có bạn gái của anh C đến lấy. Khoảng 01 tuần sau có 01 người phụ nữ (sau này biết tên là L) nói là đến lấy đồ anh C gửi. Khi chị L nhận bọc nylon mở ra xem, anh Tuấn thấy bên trong có 01 thẻ căn cước công dân, 01 thẻ ATM. Sau đó, chị L kể cho anh T nghe về việc anh C mang xe mô tô của chị đi cầm cố, còn sự việc cụ thể thế nào anh T không biết.

Tại bản cáo trạng số 181/CT-VKSHL ngày 13/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố Nguyễn Văn C về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự

*) Tại phiên tòa:

* Bị cáo có lời khai hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra.

* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm: b, i và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt: Ngày 01/5/2021.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đen - đỏ, biển kiểm soát 14Y1-101.84, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long đã ra thông báo truy tìm, nhưng chưa có kết quả.

+ Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận xong về bồi thường thiệt hại về tài sản, chị L không yêu cầu gì thêm, nên không xét.

* Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: **không tranh luận.**

Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hạ Long, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Về hành vi, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo:**

Trong quá trình điều tra, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản như nội dung vụ án nêu trên; tại phiên tòa bị cáo khẳng định lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra là tự nguyện, đúng sự thật; thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và lời khai của người làm chứng; phù hợp với vật chứng, Kết luận định giá tài sản; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05/9/2020, tại tổ 22, khu 2, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn C hỏi mượn xe mô tô của chị Bùi Thị L và hẹn đến cuối giờ chiều sẽ đem xe trả, do tin tưởng nên chị L đã cho C mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 14Y1-101.84, trị giá 22.792.000đ (hai mươi hai triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn đồng); sau khi mượn được xe mô tô của chị L, do không có tiền ăn tiêu, C nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã đem xe mô tô của chị L đến hiệu cầm đồ “Trường Hoa” ở tổ 4, khu T, phường H, do chị Trần Thị L làm chủ cầm cố lấy 16.000.000 đồng rồi bỏ trốn và chi tiêu cá nhân hết; khi cầm cố chiếc xe C nói với chị L mình là chủ sở hữu tài sản.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác.

Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn C đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thuộc trường hợp chiếm đoạt tài sản trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã nêu và viện dẫn là có căn cứ pháp luật.

“Điều 175. Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;”

Bị cáo Nguyễn Văn C nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do không chịu lao động và làm ăn lương thiện, muốn có tiền để ăn tiêu nên bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt chiếc xe mô tô của chị L. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn thể hiện sự coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Mặt khác, sau khi

phạm tội bị cáo bỏ trốn, gây khó khăn cho quá trình điều tra. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét bị cáo không có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; đã tác động gia đình bồi thường đầy đủ cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại các điểm: b, i và điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền. Tuy nhiên, xét bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, nên không áp dụng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, chị Bùi Thị L đã nhận đủ số tiền bồi thường và toàn bộ giấy tờ liên quan, nay không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xét. Đối với số tiền 25.000.000đ của ông Nguyễn Văn H tự nguyện bồi thường cho bị hại, nay ông H không yêu cầu gì đối với bị cáo, nên không xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 14Y1-101.84 là vật chứng trong vụ án, có nguồn gốc do bị hại mua lại của chủ xe chị Bùi Thanh V. Sau khi nhận cầm cố chiếc xe trên chị L đã bán lại cho người đàn ông không rõ lý lịch, hiện Cơ quan điều tra không thu hồi được. Nay bị hại không yêu cầu gì đối với vật chứng này (do đã nhận đủ tiền bồi thường), nên không xét.

[8] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được Cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Liên quan trong vụ án:

Đối với chị Trần Thị L đã có hành vi nhận cầm cố xe, anh Phạm Minh T có hành vi giúp bị cáo nhận cầm giấy tờ liên quan đưa lại cho chị Luyến, nhưng quá trình điều tra xác định chị L, anh Tuấn đều không biết bị cáo có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, nên không đủ căn cứ xử lý về hình sự. Công an thành phố Hạ Long đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, điểm i và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt: Ngày 01/5/2021.

2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thái H có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Trần Thị L vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP. Hà Long;
- Công an thành phố Hà Long;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Hà Long;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ + THAHS + VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH
PHỐ HẠ LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày 10 tháng 8 năm 2021;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long;

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông (Bà).....

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 181/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Văn Cương** - sinh ngày 06/8/1986, tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an **thành phố Hạ Long**, Viện kiểm sát nhân dân **thành phố Hạ Long**, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý;

[2] Về tội danh:

Đủ căn cứ kết luận bị cáo **Nguyễn Văn Cương** phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý;

[3] Về áp dụng điều luật: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý;

[4] Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Cương tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt ngày 01/5/2021. Kết quả biểu quyết:

3/3 đồng ý;

[5] Về những vấn đề khác:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ của luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Cương phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý;

Báo để bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút, ngày 10 tháng 8 năm 2021;

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng

Tài liệu, chứng cứ

Bị cáo có lời khai:

Tại các bút lục số 207 đến 216b, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bị hại Bùi Thị Luyện có lời khai:

Tại các bút lục từ 159 đến 174; chị Luyện khai phù hợp với bị cáo;

- Tại Biên bản ghi lời khai ngày 08/11/2020 (bút lục 162), chị Luyện khai: Trước ngày 05/9/2020 đã cho Cương mượn xe vài lần.

- Tại Biên bản ghi lời khai ngày 15/5/2021 (bút lục số 169), chị Luyện khai: Đã được bố bị cáo bồi thường 25.000.000đ, chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

- Tại bút lục số 170, chị Luyện có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kế hoạch xét hỏi tại phiên tòa:

I. Phần thủ tục phiên tòa:

- Công bố Quyết định đưa vụ án ra xét xử;

- Yêu cầu Thư ký báo cáo kết quả triệu tập:
- Kiểm tra lý lịch của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ...
- Hỏi: Bị cáo có ý kiến gì về những người vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo có cần phải triệu tập ai khác so với danh sách triệu tập của Tòa án ?
- Hỏi: Đại diện Viện kiểm sát cho HĐXX biết quan điểm của mình về việc những người đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt ?
- Công bố và giải thích quyền, nghĩa vụ của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng; tại phiên tòa cũng nhưng sau khi tuyên án (thời hạn trong 15 ngày kể từ ngày tuyên án).
- Hỏi: Thành viên HĐXX và Đại diện Viện kiểm sát có bổ sung gì về phần thủ tục?

II. Phần xét hỏi:

- Đề nghị đại diện Viện kiểm sát công bố Bản cáo trạng;

1. Hỏi bị cáo:

- Bị cáo thấy nội dung cáo trạng công bố tại phiên tòa có đúng như cáo trạng bị cáo đã nhận?
- Bị cáo có ý kiến gì nội dung của bản cáo trạng này?;
- Quá trình điều tra, bị cáo có tự nguyện khai nhận về hành vi của mình không;
- + Có bị đánh đập, ép cung, nhục hình?
- + Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra, có đúng sự thật không?
- + Yêu cầu bị cáo trình bày lại hành vi của mình (ngày, giờ, địa điểm)
- + Bị cáo quen biết chị Luyến lâu chưa?.
- + Mượn xe của Luyến để làm gì?,
- + Tại sao mượn được xe lại ra quán nước ngồi; không đi giải quyết công việc?
- + Ngày 05/9/2020, khi gọi điện mượn xe của chị Luyến thì lúc đó bị cáo có bao nhiêu tiền? (câu hỏi này nhằm làm rõ ý đồ của bị cáo trước khi mượn xe).
- + Đây là lần thứ mấy bị cáo mượn xe của chị Luyến; (những lần trước mượn để làm gì)
- + Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, bị cáo có ý kiến gì không?

+ Sau khi cầm cố xe lấy tiền, bị cáo đi đâu làm gì, trong thời gian bỏ trốn có thực hiện hành vi gì vi phạm pháp luật không?

+ Bị cáo đã bồi thường cho bị hại chưa

+ Bị cáo có trình bày gì thêm?

2. Hỏi bị hại:

- Chị quen biết bị cáo lâu chưa?

- Chị thấy lời khai của bị cáo có đúng không?

- Bị cáo hỏi mượn xe của chị để làm việc gì?

- Trước đó bị cáo đã mượn xe của chị mấy lần,

- Chị đã được bồi thường đầy đủ chưa?, có yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nữa không?

3. Hỏi người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

- Thấy lời khai của bị cáo có đúng không,

- Quan hệ với bị cáo như thế nào?

- Có ý kiến, đề nghị gì với HĐXX không

4. Hỏi người làm chứng.

.....

II. Phần tranh luận:

1. Đại diện VKS phát biểu luận tội.

2. Bị cáo tranh luận

3. Bị hại có quan điểm

4. Ý kiến của người liên quan.

III. HĐXX vào phòng nghị án sau đó sẽ ra tuyên án.

- Giao bị cáo cho Cảnh sát hỗ trợ tư pháp quản lý trong thời gian nghị án.

- Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải có mặt khi HĐXX công bố bản án.

Hạ Long, ngày 13 tháng 7 năm 2021

CÁO TRẠNG

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG

Căn cứ các Điều 41, 236, 239 và 243 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 404 ngày 10 tháng 11 năm 2020, của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Quyết định khởi tố bị can số 52 ngày 31 tháng 12 năm 2020, của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đối với: Nguyễn Văn Cương, về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự số 05 và Quyết định phục hồi điều tra bị can số 03 ngày 03 tháng 5 năm 2021, của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long, đối với bị can: Nguyễn Văn Cương, về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Bản kết luận điều tra số 181 ngày 28 tháng 6 năm 2021, của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Do có quan hệ quen biết nhau từ trước, nên khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05/9/2020, trong khi chị Bùi Thị Luyến đang làm việc tại Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long ở Tổ 22, Khu 2, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, Nguyễn Văn Cương gọi điện thoại cho chị Luyến hỏi mượn xe mô tô và nói là để đi có việc, do tin tưởng nên chị Luyến đồng ý. Sau đó, Cương đến cổng Công ty nơi chị Luyến làm việc, tại đây, chị Luyến đưa xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu sơn đen, biển kiểm soát (BKS) 14Y1-101.84 (trong cốp xe mô tô có 01 chiếc ví bằng vải bên trong có giấy đăng ký xe mang tên Bùi Thị Thanh Vân; 01 giấy phép lái xe, 01 căn cước công dân, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ngân hàng BIDV, đều mang tên Bùi Thị Luyến) cho Cương, Cương hẹn đến cuối giờ buổi chiều khi chị Luyến đi làm về sẽ đem trả xe mô tô. Sau khi mượn được xe mô tô của chị Luyến, do không có tiền ăn tiêu nên Cương nảy sinh ý định đem xe mô tô của chị Luyến đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu. Khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày, Cương đem xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu sơn đen, BKS 14Y1-101.84 và giấy đăng ký xe đến hiệu cầm đồ “Trường Hoa” ở Tổ 4, Khu Trới 5, phường Hoàn Bồ, do chị Trần Thị Liễu làm chủ cầm cố lấy 16.000.000 đồng rồi sau đó bỏ trốn và chi tiêu cá nhân hết. Do quá hẹn không thấy Cương đến chuộc

xe, nên chị Liễu đã bán chiếc xe mô tô trên cho một người đàn ông không quen biết với giá 16.500.000 đồng. Hiện Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với chị Luyến, đến khoảng 15 giờ cùng ngày, sau khi hết giờ làm việc, chị Luyến gọi điện thoại cho Cương nhiều lần nhưng không liên lạc được. Đến ngày 07/9/2020, chị Luyến gọi điện thoại cho Cương thì Cương nói đã cầm xe mô tô và giấy đăng ký xe của chị Luyến ở quán “Trường Hoa” ở Khu Trới 5, phường Hoàn Bò, thành phố Hạ Long còn 01 giấy phép lái xe, 01 căn cước công dân, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ngân hàng BIDV Cương gửi anh Phạm Minh Tuấn (lái xe taxi) và cho chị Luyến số điện thoại của Tuấn để chị Luyến liên hệ để lấy. Đến ngày 29/9/2020, vẫn không thấy Cương đem xe về trả, nên chị Luyến đến Công an phường Hoàn Bò, thành phố Hạ Long trình báo (Bút lục số 207 đến 216).

Tại cơ quan điều tra, bị can Nguyễn Văn Cương thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Ngoài ra, Cương khai khi cầm cố xe mô tô, Cương không nói là xe do phạm tội mà có; khi gửi giấy tờ cho anh Tuấn cầm hộ, Cương không nói về việc đã cầm cố xe mô tô của chị Luyến, nên chị Liễu và anh Tuấn không biết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 192/KLĐGTS ngày 22/10/2020, của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hạ Long, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vision màu sơn đen-đỏ BKS 14Y1-101.84, có trị giá 22.792.000 đồng (Bút lục số 69, 70).

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn Cương đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho chị Bùi Thị Luyến số tiền 25.000.000 đồng, chị Luyến không yêu cầu Nguyễn Văn Cương phải bồi thường về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Cương (Bút lục số 158).

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên,

KẾT LUẬN

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05/9/2020, tại Tổ 22, Khu 2, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, Nguyễn Văn Cương lợi dụng sự tin tưởng, mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu sơn đen, BKS 14Y1-101.84, trị giá 22.792.000đ (hai mươi hai triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn đồng) của chị Bùi Thị Luyến, sau đó chiếm đoạt, mang đi cầm cố lấy 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng) rồi bỏ trốn.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Cương** - Tên gọi khác: Không có - Giới tính: Nam;
Sinh ngày 06/8/1986, tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;
Nơi cư trú: Thôn Yên Mỹ, Xã Lê Lợi, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;
Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không - Đoàn thể: Không;
Nghề nghiệp: Lao động tự do;
Trình độ học vấn: Lớp 9/12;
Họ và tên cha: Nguyễn Thái Học, sinh năm 1958;
Họ và tên mẹ: Đồng Thị Huệ, sinh năm 1961;

Anh, chị em ruột: Có 03 người, bị can là con thứ hai;
Họ và tên vợ: Lưu Thị Nụ, sinh năm 1986 (đã ly hôn);
Bị can có 01 con, sinh năm 2007;
Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị can bị bắt truy nã ngày 01/5/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hạ Long.

Hành vi nêu trên của bị can Nguyễn Văn Cương, đã phạm vào tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Điều 175 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả”...

Bị can Nguyễn Văn Cương không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với chiếc ví bằng vải kích thước khoảng (15x20)cm, theo lời khai của chị Luyện đã cũ rách, chị Luyện không yêu cầu định giá và không yêu cầu Cương phải bồi thường; 01 giấy phép lái xe, 01 căn cước công dân, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ngân hàng BIDV, đều mang tên Bùi Thị Luyện, chị Luyện đã nhận lại và không có yêu cầu đề nghị gì, nên không đề cập.

Đối với chị Trần Thị Liễu (có giấy phép kinh doanh) có hành vi nhận cầm cố xe mô tô của Cương; xe không chính chủ, nhưng không biết rõ là tài sản do phạm tội mà có, nên không cấu thành tội phạm, Công an thành phố Hạ Long đã ra Quyết định xử phạt hành chính.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu sơn đen, BKS 14Y1-101.84 là của chị Bùi Thị Luyện mua của chị Bùi Thị Thanh Vân (là chị gái của chị Luyện), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long đã ra thông báo truy tìm, nhưng chưa có kết quả.

Vì các lý do trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Truy tố ra trước Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh để xét xử bị can Nguyễn Văn Cương, về tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

2. Kèm theo Cáo trạng có:

- Hồ sơ vụ án gồm có: 239 tờ; đánh số thứ tự từ 01 đến 239.
- Bản kê vật chứng: Không.
- Danh sách những người VKS đề nghị Tòa án triệu tập đến phiên tòa./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CQ CSĐT-CATP Hạ Long;
- Bị can;
- Lưu: HSVA, HSKS, VP.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Mai